

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04-11-2021

*“V/v Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Đoan Vân

2. Bà Phạm Ngọc Mai

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐc, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CĐc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 39A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã TT, huyện CĐ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Võ CN, sinh năm: 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 6, xã TT, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị H và anh N đăng ký kết hôn ngày 30/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã TT. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu bia, mỗi lần về nhà thường xuyên đánh đập và chửi bới xúc phạm chị. Mặc dù chị có khuyên nhiều lần nhưng anh N vẫn không sửa đổi, vợ chồng chị cũng nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để tìm cách giải quyết nhưng vợ chồng vẫn không thể có được tiếng nói chung, cuộc sống

hôn nhân không còn hạnh phúc nên đã sống ly thân từ ngày 20/01/2021. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung là cháu Võ Huỳnh N, sinh ngày 05/11/2015 hiện con đang sống với chị H, chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- *Đối với bị đơn anh Võ CN*: Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập anh N tham gia giải quyết nhưng anh N vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ CN là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CĐc, tỉnh Long An.

Đối với anh Võ CN, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh N không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ CN đăng ký kết hôn ngày 30/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện CĐ, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị H thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn với nhau là do anh N thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu bia, mỗi lần uống rượu bia về thường xuyên đánh đập chị và chửi bới xúc phạm chị. Khi mâu thuẫn xảy ra, cả hai cũng không cố gắng cùng nhau giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 20/01/2021 đến nay, chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh N nên chị H yêu cầu ly hôn với anh N. Đối với anh N, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập anh N tham gia giải quyết vụ án để vợ chồng có điều kiện hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng anh N không tham gia cũng như không có văn bản trình bày ý kiến. Điều này thể hiện anh N không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh N là có căn cứ để chấp nhận theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Võ Huỳnh N, sinh ngày 05/11/2015, hiện con đang sống với chị H, chị H yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, cháu Võ Huỳnh N đang sống chung với chị H, đã có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường về mọi mặt nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Võ Huỳnh N.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, anh N không có ý kiến nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đối với bị đơn anh Võ CN.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Võ CN.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là cháu Võ Huỳnh N, sinh ngày 05/11/2015. Anh Võ CN không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con."

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0009695 ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐc, chị H đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện CĐC;
- THA huyện CĐC;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Út